

Bản án số: 191/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Mai Khanh, ông Võ Duy Bảo

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lê Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 06/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 321/2022/QĐST ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT: Làng Ch, xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Hiện trú tại: xóm Đoàn K, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: anh Trần Đăng Q, sinh năm 1992. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Làng Ch, xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/8/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Đăng Q kết hôn vào ngày 21/12/2016, có đăng ký tại UBND xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau tại gia đình nhà chồng tại Làng Ch, xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đ. Trong khoảng một năm chung sống, giữa chị Ng và anh Q xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên dẫn đến thường xuyên cãi vã, xô xát. Đến giữa năm 2018, chị Nguyễn

Thị Ng chuyển về nhà mẹ đẻ tại xóm Đoàn K, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ sinh sống. Khoảng tháng 7/2019, anh Trần Đăng Q đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ đó đến nay, chị Ng và anh Q không còn liên lạc và không còn liên quan gì đến nhau nữa. Hiện nay, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị ngày càng trầm trọng, chị nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đăng Q.

Về con chung: vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Trần Đăng Q: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Q có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ... cho anh Trần Đăng Q thông qua anh Trần Hồng S là anh trai của anh Q; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của anh Q nhưng hiện tại anh Trần Đăng Q vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Theo biên bản xác minh của Tòa án đối với anh Trần Hồng S là anh trai của anh Trần Đăng Q thì hiện nay anh Q đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Anh Q thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng anh Sơn không biết địa chỉ cụ thể của anh Q để cung cấp cho Tòa án. Chị Ng và anh Q không có con chung, còn về tài sản và nợ chung thì anh Sơn không biết. Anh Trần Hồng S đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Q biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn ở nước ngoài thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ nên chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Đăng Q được ly hôn. Về con chung: vợ chồng không có con chung nên miễn xét. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự chưa yêu cầu nên miễn xét. Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào Công văn số 4424/QLXNC-P5 ngày 04/3/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và lời trình bày của anh Trần Hồng S là anh trai của anh Trần Đăng Q thì có căn cứ xác định hiện nay anh Trần Đăng Q đang cư trú tại nước ngoài và vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh Q cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh Q cho Tòa án. Do đó, việc anh Trần Đăng Q vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Q đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Đăng Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Đến giữa năm 2018, chị Nguyễn Thị Ng chuyển về nhà mẹ đẻ tại xóm Đoàn K, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ sinh sống. Khoảng tháng 7/2019, anh Trần Đăng Q đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Nay, chị Ng thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q. Tòa án đã thông báo cho anh Q biết chị Ng xin ly hôn anh thông qua anh Trần Hồng S là anh trai của anh Q nhưng anh Q cũng không có ý kiến, không liên lạc với Tòa án thể hiện mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Do đó, xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Ng và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Trần Đăng Q.

[3] Về con chung: vợ chồng không có con chung nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay anh Trần Đăng Q chưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 37, 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Trần Đăng Q.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Đăng Q không có con chung nên miễn xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011882 ngày 05/5/2022. Chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Trần Đăng Q đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Y, h.Nghĩa Đ;
- Lưu HSVA-VP-Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ